

10 ĐỀ KIỂM TRA 15' HK1 MÔN SINH 6 NĂM HỌC 2019-2020

1. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 6 số 1

TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 6

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. Thân giữ chức năng gì ?

Câu 2. Chồi hoa và chồi lá khác nhau như thế nào ?

ĐÁP ÁN

Câu 1:

Thân là một bộ phận cơ quan sinh dưỡng của cây, giữ chức năng vận chuyển các chất trong cây và nâng đỡ tán lá.

Câu 2:

Chồi lá và chồi hoa đều có mầm lá bao bọc, nhưng trong chồi lá là mô phân sinh, sẽ phát triển thành cành mang lá, còn chồi hoa là mầm hoa sẽ phát triển thành cành mang hoa hoặc hoa.

2. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 6 số 2

TRƯỜNG THCS BẮC SƠN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 6

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Khoanh tròn vào kết quả trả lời đúng nhất trong các câu sau.

Câu 1. Trong các nhóm quả sau đây nhóm nào gồm toàn quả khô?

A. Quả cà chua, quả ớt, quả thìa là, quả chanh.

B. Củ (quả) lạc, quả dứa, quả đu đủ, quả táo ta.

C. Quả đậu bắp, quả đậu xanh, quả đậu Hà Lan, quả cải.

D. Quả bồ kết, quả đậu đen, quả chuối, quả nho.

Câu 2. Quả hạch khác quả mọng ở đặc điểm nào?

A. Quả hạch có vỏ quả chứa toàn thịt quả.

B. Quả hạch có nhiều hạt nhỏ.

C. Quả hạch có hạt được bọc bởi phần hạch cứng.

D. Quả hạch có vỏ cứng bên trong chứa thịt quả.

Câu 3. Sự phát tán là gì?

A. Hiện tượng quả và hạt có thể bay đi xa nhờ gió.

B. Hiện tượng quả và hạt được mang đi xa nhờ động vật.

C. Hiện tượng quả và hạt được chuyển đi xa chỗ nó sống.

D. Hiện tượng quả và hạt có thể tự rụng rãi nhiều nơi.

Câu 4. Nhóm quả và hạt nào thích nghi với cách phát tán nhờ động vật?

A. Những quả và hạt có nhiều gai hoặc có móc.

B. Những quả và hạt có túm lông hoặc có cánh.

C. Những quả và hạt làm thức ăn cho động vật.

D. Câu a và c.

Câu 5. Đặc điểm của cây sống ở môi trường khô, đòi trồng là?

A. Rễ phát triển bình thường, thân cao. B. Lá có lông hoặc sáp.

C. Lá có màu xanh thẫm. D. Rễ ăn sâu, lan rộng, thân thấp.

E. a, c đúng F. b, d đúng.

Câu 6. Căn cứ vào đặc điểm của vỏ quả có thể chia thành hai nhóm quả chính là

A. Quả khô và quả thịt.

B. Quả khô và quả nẻ.

C. Quả khô và quả không nẻ.

D. Quả nẻ và quả không nẻ.

Câu 7. Chất dinh dưỡng của hạt có chứa trong

A. Lá mầm

B. Phôi nhũ

C. Lá mầm hoặc phôi nhũ

D. Lá mầm và phôi nhũ

Câu 8. Sau khi thụ tinh, bộ phận biến đổi thành hạt là

A. Nhụy.

B. Nhị.

C. Hợp tử.

D. Noãn.

Câu 9. Sau khi thụ tinh bầu nhụy biến đổi thành

A. Hạt.

B. Quả.

C. Thịt quả.

D. Vỏ.

Câu 10. Quả và hạt phát tán nhờ gió thường có đặc điểm gì?

A. Có túm lông hoặc có cánh

B. Vỏ quả khi chín tự tách ra

C. Có gai, móc

D. Quả, hạt là thức ăn của động vật

Câu 11. Nhóm quả thuộc loại quả hạch là

A. Quả cam, quả xoài, quả măng cụt.

B. Quả chanh, quả nhãn, quả sầu riêng.

C. Quả nhãn, quả xoài, táo.

D. Quả đu đủ, quả táo ta, quả chò.

Câu 12. Tại sao nói tảo là thực vật bậc thấp?

A. Cơ thể có cấu tạo đơn giản.

B. Hầu hết sống ở môi trường nước

C. Chưa có rễ, thân, lá thực sự.

D. Cấu tạo phức tạp, sống cả ở cạn và nước.

Câu 13. Các bộ phận của hạt gồm có:

A. Vỏ, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ.

B. Vỏ và chất dinh dưỡng dự trữ.

C. Vỏ và phôi.

D. Phôi và chất dinh dưỡng dự trữ.

Câu 14. Hãy chọn nội dung ở cột B sao cho phù hợp với nội dung ở cột A để điền vào cột trả lời.

Cơ quan (A)	Chức năng chính (B)	Trả lời
1. Lá	a. Bảo vệ và góp phần phát tán hạt	1
2. Hoa	b. Bảo vệ phôi nảy mầm thành cây mới	2
3. Quả	c. Chế tạo chất hữu cơ, trao đổi khí và nước	3
4. Hạt	d. Sinh sản (thụ phấn, thụ tinh)	4

ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
ĐA	C	C	C	D	F	A	C	D	B	A	C	C	A

Câu 14:

1-c ; 2-d ; 3-a ; 4-b.

3. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 6 số 3

TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 6

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM

Chọn 1 phương án trả lời đúng trong các câu sau

Câu 1: Rễ cây có 4 miền quan trọng nhưng quan trọng nhất là

A. Miền hút B. Miền trưởng thành C. Miền sinh trưởng D. Miền chóp rễ

Câu 2: Cây rễ cọc là

A. Cây ngô B. Cây rau cải C. Cây mạ D. Cây hành

Câu 3: Lông hút có ở miền nào ?

A. Miền hút B. Miền trưởng thành C. Miền sinh trưởng D. Miền chóp rễ

Câu 4: Miền nào làm cho rễ dài ra?

A. Miền hút B. Miền trưởng thành C. Miền sinh trưởng D. Miền chóp rễ

Câu 5: Cấu tạo miền hút gồm 2 phần chính đó là

- A. Vỏ và biểu bì
C. Vỏ và trụ giữa
B. Thịt vỏ và bó mạch
D. Vỏ và ruột

Câu 6: Nhờ đâu tế bào lớn lên được

- A. Nhờ quá trình trao đổi chất
C. Nhờ hấp thụ nước
B. Nhờ có kích thước bé
D. Nhờ hấp thụ muối khoáng

Câu 7: Căn cứ vào hình dạng bên ngoài người ta chia rễ làm mấy loại

- A. Có ba loại rễ: Rễ cọc, rễ chùm và rễ phụ. B. Có hai loại rễ: Rễ mầm và rễ cọc.
C. Có hai loại rễ: Rễ cọc và rễ chùm D. Có hai loại rễ: Rễ chính và rễ phụ.

Câu 8: Nhóm cây toàn cây lâu năm là

- A. Cây mít, cây khoai lang, cây ổi
C. Cây xoài, cây táo, cây cải
B. Cây lúa, cây cải, cây gỗ lim.
D. Cây đa, cây mận, cây bàng

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Kể tên các thành phần cấu tạo của một tế bào thực vật?

Câu 2: Quá trình phân bào diễn ra như thế nào? Ý nghĩa của sự lớn lên và phân chia tế bào?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

Chọn 1 phương án trả lời đúng trong các câu sau

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Chọn	a	b	a	c	c	a	c	d

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Mỗi thành phần đúng

- Vách tế bào
- Màng sinh chất
- Chất tế bào
- Nhân
- Không bào
- Lục lạp

Câu 2:

Quá trình phân bào diễn ra như sau:

- Đầu tiên từ một nhân hình thành 2 nhân tách xa nhau
- Chất tế bào được phân chia
- Xuất hiện một vách ngăn ngăn đôi tế bào cũ thành 2 tế bào con
- Kết quả: từ 1 tế bào trưởng thành thành 2 tế bào con

Ý nghĩa của sự lớn lên và phân chia tế bào: Tăng số lượng và kích thước tế bào giúp cây sinh trưởng và phát triển

4. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 6 số 4

TRƯỜNG THCS DĨ AN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1**NĂM HỌC 2019 - 2020****MÔN: SINH HỌC – LỚP 6****Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)****I. Hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất.****Câu 1:** Cây hô hấp vào thời gian nào?

- A. Cây hô hấp vào ban ngày
B. Cây hô hấp suốt ngày đêm
C. Cây hô hấp vào ban đêm
D. Cây hô hấp vào lúc sáng sớm

Câu 2: Chức năng chủ yếu của lá là:

- A. Quang hợp chế tạo chất hữu cơ
B. Tham gia vào hô hấp của cây
C. Thoát hơi nước
D. Cả ba chức năng trên

Câu 3: Lá cây cần chất gì để chế tạo các chất hữu cơ?

- A. Khí oxi B. Khí cacbonic C. Khí ni-tơ D. Câu a,b,c

Câu 4: Quang hợp diễn ra vào thời gian nào?

- A. Suốt ngày đêm B. Ban đêm C. Ban ngày

Câu 5: Đặc điểm nào của phiến lá phù hợp với chức năng thu nhận ánh sáng để quang hợp?

- A. Có lớp tế bào biểu bì trong suốt bao bọc phiến lá
B. Thịt lá gồm nhiều tế bào có vách mỏng, có nhiều lục lạp
C. Tế bào thịt lá phía dưới có nhiều khoảng trống chứa không khí
D. Đặc điểm a và b

Câu 6: Sự thoát hơi nước qua lá có tác dụng

- A. Muối khoáng hoà tan vận chuyển dễ dàng
B. Giúp lá không bị đốt nóng dưới nắng mặt trời
C. Làm cho cây chết
D. Câu a và b đúng

II. Chọn những cặp ý phù hợp:

1. Phải trồng cây ở nơi có đủ ánh sáng	a. Vì trồng quá dày lá không nhận đủ ánh sáng, quang hợp sẽ khó khăn, giảm năng suất thu hoạch
--	--

2. Cần làm giàn chống nóng hoặc phủ rơm rạ chống rét cho cây	b. Để bù lại lượng nước mà cây đã bị mất do thoát nhiều hơi nước trong những điều kiện đó
3. Ở nước ta muốn có năng suất cao không nên trồng cây với mật độ quá dày.	c. Giúp cây tránh được những điều kiện nhiệt độ không thích hợp, quang hợp của cây không gặp khó khăn
4. Cần tưới nhiều nước cho cây trong những ngày nắng nóng, khô hoặc có gió mạnh.	d. Vì cây có nhận đủ ánh sáng cần thiết cho quang hợp mới chế tạo chất hữu cơ nuôi cây.

III. Tự luận:

Vì sao vào ban đêm không nên để nhiều hoa hoặc cây xanh trong phòng ngủ?

ĐÁP ÁN

A. Trắc nghiệm:

I. Hãy ghi câu trả lời đúng vào ô tương ứng.

II. Chọn những phù hợp:

Câu	1	2	3	4	5	6
Chọn	B	D	B	C	D	D

cặp ý

III. Tự luận:

Câu	1	2	3	4
Chọn	D	C	A	B

Câu 2:

Cách 1:

-Trong phòng ngủ nhiều cây hoa ban đêm cây hô hấp sẽ lấy oxy nhả khí CO₂.

Nếu đóng kín cửa → trong phòng sẽ thiếu oxy, nhiều khí CO₂ → người ngủ dễ bị ngạt, có thể chết.

Cách 2:

-Vì cây hô hấp hút khí oxy của không khí và thải khí cacbonic ra ngoài nên dễ gây ngạt thở

5. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 6 số 5

TRƯỜNG THCS TRẦN NHÂN TÔNG**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1****NĂM HỌC 2019 - 2020****MÔN: SINH HỌC – LỚP 6****Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)**

Câu 1: Rễ cây có chức năng gì? Em hãy kể tên các loại rễ biến dạng (mỗi loại lấy từ 2 ví dụ trở lên)?

Câu 2: Theo vị trí của thân trên mặt đất chia thân thành mấy loại? Đặc điểm của mỗi loại? Lấy ví dụ cho từng loại thân (mỗi loại lấy 2 ví dụ trở lên)?

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung cần đạt
1 4.5đ	Rễ giúp cho cây mọc được trên đất. Rễ hút nước và muối khoáng hòa tan. Có 4 loại rễ biến dạng: + Rễ củ: củ sắn, cà rốt, ... + Rễ móc: trầu không, hồ tiêu, ... + Rễ thở: bụt mọc, cây đước, ... + Giác mút: tầm gửi, tơ hồng, ...
2 5.5đ	Theo vị trí của thân trên mặt đất chia thân thành ba loại - Thân đứng có ba dạng: + Thân gỗ: cứng, cao, có cành. VD: cây đa, cây bàng, ... + Thân cột: cứng, cao, không cành. VD: cây cau, cây dừa, ... + Thân cỏ: mềm, yếu, thấp. VD: các loại cỏ, lúa, ... - Thân leo có 2 dạng: + Leo bằng thân quấn: cây đậu đũa, cây mồng tơi, ... + Leo bằng tua cuốn: cây mướp, cây tóc tiên, ... - Thân bò: mềm yếu, bò lan sát đất, VD: cây rau má, cây khoai lang, ...

6. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 6 số 6**TRƯỜNG THCS NGÔ CHÍ QUỐC****ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1****NĂM HỌC 2019 - 2020**

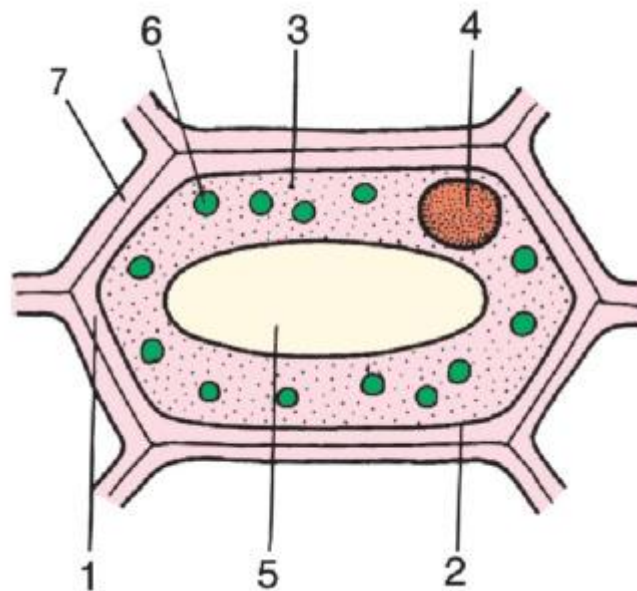
MÔN: SINH HỌC – LỚP 6**Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)****Câu 1:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Các tế bào có và khác nhau.

Mô là một nhóm tế bào có, giống nhau, cùng thực hiện một

Tế bào sinh ra và lớn lên đến một kích thước nhất định sẽ phân chia thành 2 tế bào con, đó là sự

Các tế bào ở có khả năng phân chia.

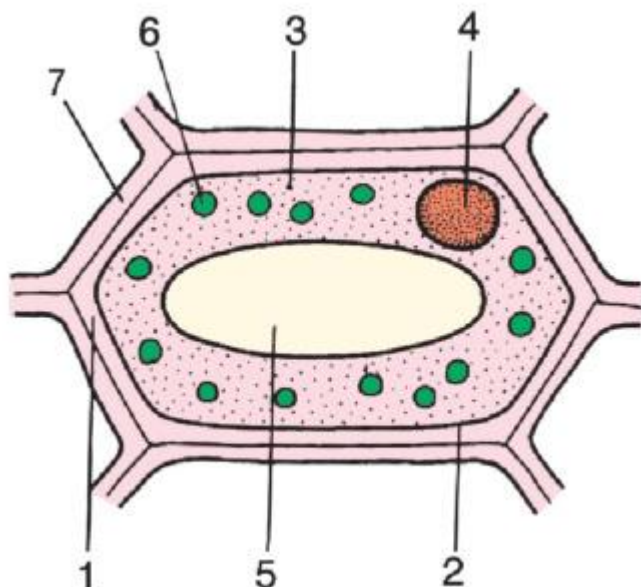
Câu 2: Trình bày quá trình phân bào để từ một tế bào tạo thành 02 tế bào con.**Câu 3:** Hoàn thành chú thích cho hình vẽ sau đây:

Sơ đồ cấu tạo tế bào thực vật

ĐÁP ÁN**Câu 1:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống:Các tế bào có **hình dạng** và **kích thước** khác nhau.Mô là một nhóm tế bào có **hình dạng, cấu tạo** giống nhau, cùng thực hiện một **chức năng**.Tế bào sinh ra và lớn lên đến một kích thước nhất định sẽ phân chia thành 2 tế bào con, đó là sự **phân bào**.Các tế bào ở **mô phân sinh** có khả năng phân chia.**Câu 2:** Trình bày quá trình phân bào để từ một tế bào tạo thành 02 tế bào con.

Quá trình phân bào: đầu tiên hình thành 2 nhân, sau đó chất tế bào phân chia, vách tế bào hình thành ngăn đôi tế bào cũ thành 2 tế bào con.

Câu 3: Hoàn thành chú thích cho hình vẽ sau đây:



- 1: Vách tế bào
- 2: Màng sinh chất
- 3: Tế bào chất (Chất tế bào)
- 4: Nhân
- 5: Không bào
- 6: Lục lạp
- 7: Vách tế bào bên cạnh

Sơ đồ cấu tạo tế bào thực vật

7. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 6 số 7

Trường THCS Châu Lộc

Đề kiểm tra 15 phút HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học – lớp 6

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Số câu: 8 câu trắc nghiệm và 3 câu tự luận

Bài 1: Khoanh tròn chữ cái đầu câu chỉ ý trả lời đúng của các câu sau đây:

Câu 1/ Trong những nhóm cây sau đây, nhóm cây nào toàn là cây rễ chùm?

- A. Ngô, hành, lúa, xả
- B. Cam, lúa, ngô, ớt
- C. Dừa, cải, nhãn, hành
- D. Chuối, tỏi tây, sầu riêng, đậu.

Câu 2/ Trong những nhóm cây sau đây, nhóm cây nào toàn là cây lâu năm?

- A. Mướp, trà, mận, ổi
- B. Phượng, bàng, trà, mít

Câu 2/ b. Phượng, bàng, trà, mít

Câu 3/ c. Mạch rây và mạch gỗ, ruột

Câu 4/ d. Các lông hút.

Câu 5/ b. Vận chuyển nước và muối khoáng.

Câu 6/ d. Ngọn cành hoặc ngọn thân.

Câu 7/ d. Cả a, b.

Câu 8/ c) Cây mướp

Bài 2:

- Gân lá có mấy 2 loại
- Gân hình mạng
- Gân hình cung hoặc song

Bài 3:

+) Khi có ánh sáng lá cây chế tạo ra được chất hữu cơ

Vì khi đó lá cây sẽ sử dụng

+) Khi lá cây chế tạo chất hữu cơ thì nó nhả ra khí Ôxi

8. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 6 số 8

Trường THCS Trần Hưng Đạo

Đề kiểm tra 15 phút HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học – lớp 6

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Số câu: 4 câu trắc nghiệm, 1 câu ghép nối và 1 câu điền từ

Bài 1: Khoanh tròn chữ cái đầu câu chỉ ý trả lời đúng từ câu 1 đến câu 4 sau đây :

1: Những nhóm nào gồm toàn cây có rễ cọc :

- | | |
|------------------------------------|---|
| A. Xoài , mít , đậu , cây hoa hồng | C. Táo , mít , su hào , cây ổi |
| B. Bưởi , cà chua , cây hành , cải | D. Cây dừa , cây hành , cây lúa , cây ngô |

2: Trong các miền sau đây , miền nào có chức năng dẫn truyền ?

- | | |
|----------------------|---------------------|
| a. Miền trưởng thành | c. Miền sinh trưởng |
| b. Miền hút | d. Miền chóp rễ |

3: Miền hút là phần quan trọng nhất của rễ vì :

- | | |
|--------------------------------|--|
| a. Gồm 2 phần : vỏ và trụ giữa | c. Có mạch gỗ và mạch rây vận chuyển các chất |
| b. Có ruột chứa chất dự trữ | d. Có nhiều lông hút giữ chức năng hút nước và muối khoáng hoà tan |

4: Mạch gỗ có chức năng :

- | | |
|---|----------------------------------|
| a. Vận chuyển các chất và trao đổi chất | c. Vận chuyển chất hữu cơ |
| b. Vận chuyển muối khoáng | d. Vận chuyển nước , muối khoáng |

Bài 2: Chọn và ghép mỗi ý ở cột **B** với một ý ở cột **A** cho phù hợp (ở bảng dưới đây):

A. Tên miền của rễ	B. Chức năng	Ghép nối
1. Miền trưởng thành (ở mạch dẫn):	a. làm cho rễ dài ra	1 _
2. Miền hút (ở các lông hút)	b. dẫn truyền	2 _
3. Miền sinh trưởng (ở tế bào phân chia) :	c. che chở cho đầu rễ	3 _
4. Miền chóp rễ(cuối rễ)	d. hút nước và muối khoáng	4 _

Bài 3: Chọn những từ hoặc cụm từ phụ hợp (**lông hút, rễ cọc, rễ chùm, trụ giữa, dẫn truyền, nước và muối khoáng hòa tan, rễ, các chất hữu cơ, lá tổng hợp được**) rồi điền vào chỗ trống trong những câu sau để được khẳng định đúng:

1. Rễ gồm hai loại là và rễ.....
2. Ở miền hút của rễ, vỏ gồm biểu bì có nhiều..... Phía trong là thịt vỏ có chức năng chuyển các chất từ lông hút vào
1. Chức năng của bó mạch miền hút của rễ là Trong đó mạch gỗ vận chuyển từ, mạch rây vận chuyển từ

ĐÁP ÁN

Bài 1:

1. Những nhóm nào gồm toàn cây có rễ cọc : a. Xoài , mít , đậu , cây hoa hồng
2. Miền nào có chức năng dẫn truyền : a. Miền trưởng thành
3. Miền hút là phần quan trọng nhất của rễ vì : d. Có nhiều lông hút giữ chức năng hút nước và muối khoáng hoà tan
4. Mạch gỗ có chức năng : d. Vận chuyển nước , muối khoáng

Bài 2:

M. Tên miền của rễ	N. Chức năng	Ghép nối
1. Miền trưởng thành (ở mạch dẫn):	a. làm cho rễ dài ra	1 _ b
2. Miền hút (ở các lông hút)	b. dẫn truyền	2 _ d
3. Miền sinh trưởng (ở tế bào phân chia) :	c. che chở cho đầu rễ	3 _ a
4. Miền chóp rễ(cuối rễ)	d. hút nước và muối khoáng	4 _ c

Bài 3: Chọn những từ hoặc cụm từ phụ hợp (**lông hút, rễ cọc, rễ chùm, trụ giữa, dẫn truyền, nước và muối khoáng hòa tan, rễ, các chất hữu cơ, lá tổng hợp được**) rồi điền vào chỗ trống trong những câu sau để được khẳng định đúng:

- Rễ gồm hai loại là **rễ cọc** và **rễ chùm**
- Ở miền hút của rễ, vỏ gồm biểu bì có nhiều **lông hút**
- Phía trong là thịt vỏ có chức năng chuyển các chất từ lông hút vào **trụ giữa**
- Chức năng của bó mạch miền hút của rễ là **dẫn truyền**. Trong đó mạch gỗ vận chuyển **nước và muối khoáng hòa tan** từ **rễ**, mạch rây vận chuyển **các chất hữu cơ** từ **lá tổng hợp được** đi nuôi cơ thể.

9. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 6 số 9

Trường THCS Minh Hòa

Đề kiểm tra 15 phút HK1

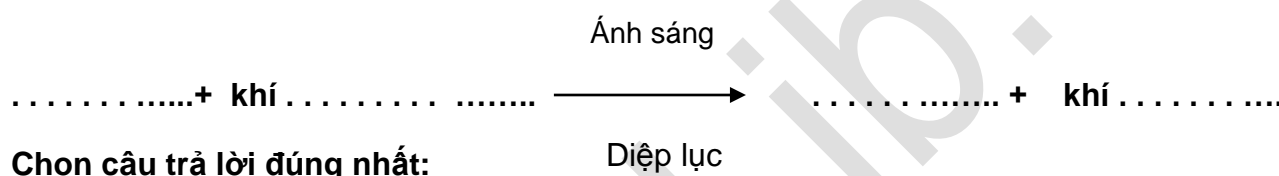
Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học – lớp 6

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Số câu: 1 câu điền từ và 5 câu trắc nghiệm

Câu 1: Hoàn thiện sơ đồ quang hợp sau:



Câu 2: Lá cây sử dụng nguyên liệu nào để chế tạo tinh bột?

- A. Ánh sáng
- B. Nước
- C. Khí cacbonic
- D. Nước và khí cacbonic

Câu 3: Những yếu tố nào là điều kiện cần thiết cho quang hợp?

- A. Ánh sáng, diệp lục
- B. Nước, khí cacbonic
- C. Nước, khí cacbonic, ánh sáng
- D. Cả a và b đúng

Câu 4: Trong các bộ phận sau đây của lá, bộ phận nào là nơi xảy ra quá trình quang hợp?

- A. Lỗ
- B. Gân lá
- C. Diệp lục

D. Biểu bì

Câu 5: Cây quang hợp tốt vào lúc nào?

A. Ban ngày

B. Chiều tối

C. Ban đêm

D. Cả ngày đêm

ĐÁP ÁN

Ánh sáng

Câu 1: Nước + khí cacbonic $\xrightarrow[\text{Diệp lục}]{\text{Ánh sáng}}$ Tinh bột + khí ôxi
(Rễ hút từ đất) (Lá lấy từ kk) (Trong lá) (lá nhả ra ngoài kk)

Câu 2- d; **Câu 3-** a; **Câu 4-** c; **Câu 5-** a

10. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 6 số 10

Trường THCS Phan Bội Châu

Đề kiểm tra 15 phút HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học – lớp 6

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Số câu: 10 câu trắc nghiệm

Câu 1: Thân cây dài ra do:

A. Tế bào mô phân sinh ngọn

B. tầng sinh mô

C. Tầng sinh trụ

D. mạch rây, mạch gỗ

Câu 2: Nhóm gồm các cây có rễ cọc là:

A. cây nhãn, cây bàng, cây lúa

- B. cây ngô, cây cau, cây lúa
- C. cây bàng, cây ổi, cây rau ngót
- D. cây rau muống, cây rau ngót, cây khoai lang

Câu 3: Nhóm gồm các vật sống là:

- A. con gà, thỏ, xe máy
- B. quạt trần, cây bàng, con thỏ
- C. cỏ gà, cây bàng, con chó
- D. hòn đá, con mèo

Câu 4: Ở thực vật có hai loại rễ chính là:

- A. rễ cọc, rễ củ
- B. rễ móc, giác mút
- C. rễ chùm, rễ thở
- D. rễ cọc, rễ chùm

Câu 5: Nhóm nào sau đây gồm những cây có rễ chùm:

- A. cây lúa, cây ngô, cây cau
- B. cây lúa, cây rau ngót
- C. cây ngô, cây nhãn, cây xoài
- D. cây hành, cây chanh

Câu 6: Rễ hấp thụ nước và muối khoáng hòa tan được là do miền nào sau đây?

- A. miền tăng trưởng B. miền hút
- C. miền chóp rễ D. miền bản

Câu 7: Bộ phận quan trọng nhất của hoa là:

- A. tràng hoa, đài hoa
- B. đài hoa, nhụy hoa
- C. nhị hoa, tràng hoa
- D. nhị và nhụy hoa

Câu 8: Trong quá trình chế tạo tinh bột, lá cây đã nhả ra môi trường khí nào sau đây?

- A. khí cacbonic
- B. khí oxi và khí cacbonic
- C. khí oxi
- D. khí hidro

Câu 9: Nhóm cây nào sau đây có thể sinh sản sinh dưỡng bằng thân bò:

- A. cây rau muống, rau má, su su
- B. cây rau muống, cỏ thìa, lúa
- C. cây rau má, cây rau lang, mồng tơi
- D. cây rau muống, rau má, rau lang

Câu 10: Căn cứ vào bộ phận sinh sản chủ yếu của hoa có thể chia hoa thành hai nhóm:

- A. hoa đơn tính và lưỡng tính
- B. hoa đơn tính và hoa đực
- C. hoa lưỡng tính và hoa cái
- D. hoa đực và hoa cái

ĐÁP ÁN

1.A	2.C	3.C	4.D	5.A	6.B	7.D	8.C	9.D	10.A
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	------